

Bản án số: **206/2026/HS-ST**
Ngày: 24/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Cao Biền
+ Ông Nguyễn Đình Hiền

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu Linh -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Đức - Kiểm sát viên

Trong các ngày 20 và 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1975; giới tính: Nữ. Nơi ĐKTT: Số A, Chùa L, phường B, thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: số A phố V, phường V, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Tổ C, phường H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn K (đã chết). Con bà: Lại Thị T (đã chết). Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Nguyễn Quang H1, sinh năm 1969 (đã ly hôn). Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Trí L, sinh năm 1998; giới tính: Nam. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà B, thôn P, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Ngô Trí H2, Con bà: Lê Thị B. Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn T1, sinh ngày 07/8/1995; giới tính: nam. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: số nhà B, thôn P, xã T, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Văn L1 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1969. Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1998, trú tại : Thôn E, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngô Trí L (sinh năm 1998, Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa) và Trần Văn T1 (sinh năm 1995, Nơi thường trú: thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa), là đối tượng sử dụng ma túy đều thuê trọ tại số nhà B, thôn P, xã T, thành phố Hà Nội.

Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2025, T1 bảo L có biết chỗ bán ma túy đá thì đi mua cho T1 500.000 đồng về sử dụng. L đồng ý và gọi điện thoại cho Phạm Thị Thanh H (sinh năm 1975, Nơi thường trú: số A, Chùa L, phường B, thành phố Hà Nội; hiện ở: số A phố V, phường V, thành phố Hà Nội) hỏi mua ma túy đá, H đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 36B2-805.12 chở T1 đến khu phố T, phường H, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Đến nơi, cả hai ngồi uống nước ở quán nước vỉa hè. Tại đây, L bảo T1 đưa 500.000 đồng để mua cho ma túy và hỏi vay thêm 450.000 đồng chi tiêu cá nhân, T1 đồng ý đã chuyển số tiền 950.000 đồng từ tài khoản của T1 (số 88108871152403 ngân hàng M) đến tài khoản số 968793210 ngân hàng V1 mang tên Ngô Trí Q, là tài khoản L mượn của em trai là Ngô Trí Q (sinh

năm 2003, Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa) để sử dụng, APP ngân hàng được cài đặt ở điện thoại của L. Nhận được tiền, L điện thoại cho Phạm Thị Thanh H để trao đổi mua ma túy đá, H hẹn L ra phía trước Trung tâm thương mại C, đường M, phường B, thành phố Hà Nội để giao nhận ma túy. Sau đó, L bảo T1 ngồi chờ và một mình đi xe máy ra điểm hẹn. Khi gặp H, L đã chuyển cho H 1.400.000 đồng từ tài khoản số 968793210 ngân hàng VIB mang tên Ngô Trí Q đến tài khoản số 0301000356955 mở tại ngân hàng TMCP N của H (gồm 500.000 đồng mua ma túy và 900.000 đồng trả nợ). Nhận được tiền nên H đưa cho L 01 túi ma túy đá, L cầm và quay lại đón, chờ T1 đi về nhà trọ số 26 thôn P, xã T. Khi lên tầng 2 của nhà trọ, L đưa túi ma túy đá cho T1 rồi về phòng của mình ở cạnh đó. T1 cầm túi ma túy đá về phòng rồi chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng vỏ chai nhựa, ống hút sữa và mảnh giấy bạc, khi chế xong T1 đổ ma túy đá ra giấy bạc để sử dụng. Khi L đi sang phòng của T1 thấy bộ sử dụng ma túy tự chế và mảnh giấy bạc có sẵn ma túy, L xin sử dụng thì T1 đồng ý, L sử dụng khoảng 03-04 hơi rồi đi về phòng của mình. Sáng ngày 17/7/2025, T1 đi làm nên đã bảo L vứt dụng cụ sử dụng ma túy, L đã đem vứt ở chỗ để rác trước cửa nhà trọ.

Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2025, L tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy H3 về sử dụng, H đồng ý và hẹn gặp ở phía trước Trung tâm thương mại C, đường M, phường B, thành phố Hà Nội để giao nhận. Sau đó, L đi xe máy biển kiểm soát 36B2-805.12 từ nhà trọ đến nơi hẹn. Khi gặp, L chuyển 500.000 đồng từ tài khoản số 968793210 ngân hàng VIB mang tên Ngô Trí Q đến tài khoản số 0301000356955 ngân hàng TMCP N của H và được H đưa cho 01 gói kích thước (01x01)cm, bên ngoài bọc giấy bạc, trong chứa chất bột màu trắng (H). Mua xong, L cất gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi xe máy về, đến gần nhà trọ thì bị Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của Ngô Trí L nên ngày 18/7/2025 Cơ quan điều tra dẫn giải Ngô Trí L để xác định địa điểm mua bán ma túy, thì phát hiện đối tượng Phạm Thị Thanh H, H đã đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Trí L, đồng thời tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (Heroin). Nguồn gốc số ma túy này H khai: Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2025, H đến khu S, phường V, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông ông không quen biết 01 túi ma túy đá giá 400.000 đồng và 04 gói ma túy Heroin giá 1.600.000 đồng. Đến ngày 16/7/2025 H bán cho Ngô Trí L 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng và ngày 17/7/2025 tiếp tục bán cho L 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Còn lại 03 gói ma túy Heroin thì chiều ngày 18/7/2025 H mang đến khu vực Chợ M, đường M, phường B, thành phố

Hà Nội để bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 18/7/2025 Trần Văn T1 đã đến Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức cho Ngô Trí L sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

Quá trình bắt giữ Ngô Trí L, Phạm Thị Thanh H và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan, gồm:

- Thu giữ của Ngô Trí L: 01 gói giấy bạc kích thước (01x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại OPPO A17K màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 865532067151478, số imei2 là 865532067151460, lắp sim số 0898.753.998; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển kiểm soát 36B2-805.12, có số khung RLCS5C630CY720625 và số máy 5C63-720692.

- Thu giữ của Phạm Thị Thanh H: 01 túi Zip bằng nilon kích thước (7x4)cm trong có 03 gói giấy bạc màu trắng cùng kích thước (01x01)cm chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A14 màu đen, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 357865260854927, số imei 2 là 358164360854923, lắp sim số 0359.207.455; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 354565112653476, số imei 2 là 354566112653474, không có thẻ sim.

- Thu giữ của Trần Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 351016092330944, số imei 2 là 351016092280883, lắp sim số 0566.191.995.

Tại Bản kết luận giám định số 4216/KL-KTHS ngày 27/07/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H về chất nghi là ma túy thu giữ của Ngô Trí L và mẫu nước tiểu của Ngô Trí L, Trần Văn T1 kết luận:

“...Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng: 0,196 gam là ma túy loại Heroine.

- Trong mẫu nước tiểu của Ngô Trí L thu ngày 18/7/2025 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Morphine và có MAM-6 (MAM-6 là sản phẩm chuyển hóa của Heroin trong cơ thể người).

- Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn T1 thu ngày 18/7/2025 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 4223/KL-KTHS ngày 27/07/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H về chất nghi là ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh H, kết luận:“...Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,999 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Trí L còn khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2025, L từ nhà trọ ra khu vực đường C, xã B, thành phố Hà Nội gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng ma túy H3 và mang về nơi trọ sử dụng hết. Ngoài lời khai của L không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý theo pháp luật. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L vào các ngày 15, 16/7/2025 kết quả điều tra xác định L không thuộc đối tượng cai nghiện và bị quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, nên không phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số 330/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội truy tố bị cáo: Phạm Thị Thanh Huyền về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Trí L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội đã quy kết.

Bị cáo Ngô Trí L và bị cáo Trần Văn T1 khai báo hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn. Tuy nhiên đến phần tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trí L từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc Ngô Trí L phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 72 đến 84 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đi làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Trương Trọng V - Giám định viên; ông Nguyễn Văn T2 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Phạm Thị Thanh H và dấu tròn đỏ của Cơ quan Công an thành phố H; 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Q1 - Giám định viên, ông Lê Văn T3 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Ngô Trí L và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H.

-Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A17K màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 865532067151478, số imei2 là 865532067151460, lắp sim số 0898.753.998 (thu giữ của bị cáo L); 01 điện thoại Samsung Galaxy A14 màu đen, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 357865260854927, số imei 2 là 358164360854923, lắp sim số 0359.207.455 (thu giữ của bị cáo H).

Trả lại bị cáo Phạm Thị Thanh H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 354565112653476, số imei 2 là 354566112653474, không có thẻ sim.

Trả lại bị cáo Trần Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 351016092330944, số imei 2 là 351016092280883, lắp sim số 0566.191.995.

Truy thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo H để sung công quỹ Nhà nước.

Phản tranh luận bị cáo không tranh luận gì với luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L, bị cáo T1 có khai nhận hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luận:

Do hám lợi, ngày 14/7/2025 bị cáo Phạm Thị Thanh H đến khu S, phường V, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy loại Methamphetamine, giá 400.000 đồng và 04 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,195 gam, giá 1.600.000 đồng. Sau đó, H đem bán cho Ngô Trí L 02 lần tại khu vực phía trước Trung tâm thương mại C, đường M, phường B, thành phố Hà Nội, thu số tiền 1.000.000 đồng. Còn lại 03 gói ma túy Heroin thì chiều ngày 18/7/2025 H mang đến khu vực Chợ M, đường M, phường B, thành phố Hà Nội để bán cho người khác nhưng chưa bán được thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Các lần bán ma túy cho L, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2025, Trần Văn T1 có nhờ Ngô Trí L đi mua hộ ma túy đá về sử dụng, L đã điện thoại liên lạc và được H bán cho 01 gói ma túy Methamphetamine (L và T1 đã sử dụng, không xác định được khối lượng) giá 500.000 đồng;

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2025, H bán cho L 01 gói ma túy Heroine khối lượng 0,196 gam, giá 500.000 đồng. L cầm mang về để sử dụng thì bị Công an xã T, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang.

Đêm ngày 16/7/2025, tại phòng trọ ở tầng 2, nhà số B, thôn P, xã T, thành phố Hà Nội, sau khi nhờ Ngô Trí L mua cho ma túy đá đem về, Trần Văn T1 đã chuẩn bị địa điểm tại phòng ở của mình, chuẩn bị dụng cụ sử dụng (chai nhựa, ống hút, mảnh giấy bạc) để T1 và L sử dụng.

Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo Phạm Thị Thanh H, bị cáo Ngô Trí L và bị cáo Trần Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Thị Thanh H là người đi mua ma túy về để bán kiếm lời, bị cáo 02 lần bán ma túy cho Ngô Trí L vào ngày 16/7/2025 và ngày 17/7/2025, đến ngày 18/7/2025 bị cáo tiếp tục đi đến khu vực chợ M1, đường M, phường B để bán ma túy cho đối tượng khác thì bị bắt giữ. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo bán cho bị cáo L là: 0,196gam Heroin và thu giữ của bị cáo H3 có khối lượng là: 0,999gam. Do đó, cần phải có hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn T1 và Ngô Trí L vào tối 16/7/2025, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Văn T1 là người khởi xướng bỏ tiền ra nhờ bị cáo L đi mua ma túy về, tự chế dụng cụ và

sử dụng phòng ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có vai trò cao hơn bị cáo L. Do đó bị cáo T1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Bị cáo Ngô Trí L sau khi được T1 nhờ mua ma túy, bị cáo đã liên hệ với bị cáo H và chở T1 cùng đi mua ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo H, sau khi bị cáo và bị cáo T1 đi mua ma túy về, Tuấn chế dụng cụ để sử dụng ma túy và bị cáo cũng sử dụng ma túy. Bị cáo tham gia với vai trò thấp hơn bị cáo T1, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T1.

Ngoài ra bị cáo Ngô Trí L còn có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 17/7/2025, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,196gam ma túy loại Heroin.

2.3. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Phạm Thị Thanh H, bị cáo Trần Văn T1, bị cáo Ngô Trí L không có tình tiết tăng nặng;

- Tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, bị cáo Phạm Thị Thanh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Trí L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo có khai khai báo hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn, tuy nhiên đến phần tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo có khai khai báo hành vi phạm tội nhưng chưa thành khẩn, tuy nhiên đến phần tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thời gian nhập ngũ trong quân đội, có bố là ông Trần Văn L1 được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, sau khi biết L1 bị bắt bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Do đó, bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 6 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người đi làm thuê, thu nhập thấp, không ổn định, việc áp dụng hình phạt bổ sung không khả thi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự;

* Số ma túy thu giữ của bị cáo L1 và bị cáo H liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là ma túy vật cấm sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Trương Trọng V - Giám định viên; ông Nguyễn Văn T2 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Phạm Thị Thanh H và dấu tròn đỏ của Cơ quan Công an thành phố H; 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Q1 - Giám định viên, ông Lê Văn T3 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Ngô Trí L và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H.

* Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo H là phương tiện giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

-Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A17K màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 865532067151478, số imei2 là 865532067151460, lắp sim số 0898.753.998; 01 điện thoại Samsung Galaxy A14 màu đen, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 357865260854927, số imei 2 là 358164360854923, lắp sim số 0359.207.455.

* Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo T3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại các bị cáo gồm:

Trả lại bị cáo Phạm Thị Thanh H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 354565112653476, số imei 2 là 354566112653474, không có thẻ sim.

Trả lại bị cáo Trần Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 351016092330944, số imei 2 là 351016092280883, lắp sim số 0566.191.995.

Truy thu số tiền 1.000.000đ do bị cáo L chuyển cho bị cáo H mua ma túy sung để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H vào ngày 14/7/2025 tại khu S, phường V, thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, bị cáo H khai không biết nhân thân, lai lịch người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ là phù hợp.

Đối với tài khoản ngân hàng V1 Ngô Trí L sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, Kết quả điều tra xác định tài khoản trên là của Ngô Trí Q (em trai L) cho L mượn sử dụng. Q không biết L sử dụng vào việc mua bán ma túy, nên không có căn cứ xử lý là phù hợp. Vì vậy không đưa anh Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đối với Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 36B2-805.12 thu giữ của Ngô Trí L. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L2 (sinh năm 1998, trú tại thôn E, xã T, tỉnh Thanh Hóa). Anh

Nguyễn Văn L2 cho Ngô Trí L mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết Ngô Trí L sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn L2 là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 329; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Ngô Trí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Thị Thanh H 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Ngô Trí L 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo Ngô Trí L phải chấp hành là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

3- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Trương Trọng V - Giám định viên; ông Nguyễn Văn T2 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Phạm Thị Thanh H và dấu tròn đỏ của Cơ quan Công an thành phố H; 01 phong bì được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Q1 - Giám định viên, ông Lê Văn T3 - cán bộ Công an xã T, đối tượng Ngô Trí L và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H.

*Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A17K màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 865532067151478, số imei2 là 865532067151460, lắp sim số 0898.753.998; 01 điện thoại Samsung Galaxy A14 màu đen, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 357865260854927, số imei 2 là 358164360854923, lắp sim số 0359.207.455.

* Trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 354565112653476, số imei 2 là 354566112653474, không có thẻ sim.

Trả lại bị cáo T3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 PROMAX màu xanh, đã qua sử dụng, có số imei 1 là 351016092330944, số imei 2 là 351016092280883, lắp sim số 0566.191.995.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội ngày 23/10/2025.

Buộc bị cáo Phạm thị Thanh H phải nộp lại số tiền 1.000.000đ để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

5- Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thanh H, Ngô Trí L, Trần Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Thị Huyền